

MỘT KỶ NIỆM THIẾU THỜI **CHIẾC CẶP DA CŨ**

Đó chỉ là một cái cặp da thông thường nếu không muốn nói là rất giản dị. Loại cặp này ít thấy bán trên thị trường vì không mấy người ưa chuộng. Lý do là vì nó quá đơn giản và là kiểu cũ. Nó không giống như những cái cặp to lớn, công kênh, có nhiều ngăn mà tôi hay thấy những người đi làm xách theo.



Chắc có lẽ vì vậy mà cái cặp này được người chủ tiệm cho vào một góc tủ kiếng. Bước vào tiệm, tôi cầm nó lên ngắm nhìn. Cặp màu nâu sậm, ngoài cái quai xách thì ở bên trong có 3 ngăn thông thường: ngăn ngoài, ngăn giữa và ngăn trong cùng. Trả tiền xong, tôi xách cặp đi ra.

Chẳng hiểu sao, nhìn cái cặp da này, tự dưng lòng tôi lại nôn nao như vừa gặp lại một kỷ niệm thiếu thời nào đó. Nhất là lúc còn đi học ở bậc trung học. Ở những năm trước 1975 bên Việt Nam, học ở bậc trung học mà được nhận vào trường công, nôm na là trường của nhà nước, thì đó là điều rất vui mừng cho gia đình. Ngoài việc không phải trả tiền học phí hàng tháng thì đó còn là chút hãnh diện của gia đình. Trường công thì vẫn có tiếng là dạy kỹ càng, kiểm soát chặt chẽ và có kỷ luật hơn là trường tư. Năm xưa, trường tư Việt Nam vẫn mang tiếng là ‘có tiền’ là được vào học.

Trước 1975, tỷ số học sinh đậu Tú Tài, học từ các trường công ra, rất cao. Ngoài ra, được xuất thân từ những trường công như Pétrus Ký, Gia Long, Trưng

Vương, Võ Trường Toản, Chu văn An... là cả một sự hãnh diện cho bản thân và gia đình. Nhiều người sau này có chức phận, nắm nhiều chức vụ quan trọng trong xã hội, đại đa số đều xuất thân từ những trường công ra. Vấn đề là số trường công thì có giới hạn mà số học sinh lại quá nhiều nên mới có những kỳ thi tuyển ở ngưỡng cửa bậc trung học. Vì vậy, đa số học sinh thời đó, đến 80%, đều học trường tư.

Riêng tôi, những năm đầu tiên của tôi ở bậc Trung học là những kỷ niệm khó quên. Nó ăm ắp đầy phiên muện cho gia đình và bản thân.

Do chẳng thông minh cho lắm nên việc đi thi ...trượt vào lớp đệ thất trường công, nơi 1 đấu với 7, 8 học sinh khác, là chuyện đương nhiên. Đi thi trượt vô chuối như vậy, thằng bé là tôi lại chẳng có tí ti buồn phiền gì. Vì ngay từ ngày ấy, tôi đã tự biết là tôi... bất tài ! Tôi chỉ áy náy là đã làm cho ba mẹ tôi thất vọng. Cả hai cú kỳ vọng cho thằng con ngu si được vào trường công để sau này nên người. Vì vậy, sau kỳ thi trượt vào trường Võ Trường Toản năm đó, ba tôi vẫn nuôi hy vọng cho tôi được vào trường công lần nữa. Người quyết định là tôi phải học lớp tiếp liên ở trường Kiến Thiết.

Trường Kiến Thiết là một ngôi trường tư nằm ở giữa khu Bàn Cờ và chợ Đũi. Chợ Đũi, nằm ở góc đường Trần Quý Cáp - Lê văn Duyệt. Tại sao chợ lại mang tên là chợ Đũi thì tôi không hiểu được. Chỉ biết đó là một cái chợ thông thường như chợ Bàn Cờ, chợ Tân-Định.... mà thôi (sau 1975, chợ Đũi biến mất). Đối diện với chợ Đũi là rạp hát Nam Quang. Rạp này chuyên môn chiếu những tuồng Ấn Độ.

So với khu Đa Kao ngày đó, thì đoạn đường đi tới trường cũng khá xa. Vì vậy để đưa tôi tới trường, thường ngày ba tôi chở tôi đến trường bằng chiếc xe Lambretta của sở làm.

Lớp tiếp liên, như tên gọi, là lớp chuyển tiếp, dành cho những đứa trẻ thi rớt đệ thất như tôi, học lại để thi lần thứ hai vào lớp đệ thất trường công. Ở trung học thời đó, phần đông chỉ học có nửa buổi. Học buổi sáng, còn buổi chiều thì thường khi tôi ở lại để học thêm ‘cua’ Toán của thầy Thuấn, giáo sư dạy Toán (trước 75, người ta thích dùng chữ ‘giáo sư’ hơn là giáo viên trung học như bây giờ) trong trường, dạy thêm.

Khi ba tôi đi làm sớm hay khi tôi chỉ học nửa buổi vào buổi chiều thì tôi đón xe lam hay xách cặp đi bộ đến trường.



Thường thường, xe lam chạy từ Gò Vấp ra Sài Gòn thì phải đi ngang qua khu Đa Kao. Xe đến đường Hiền Vương thì rẽ qua các đường Phan Liêm, Mạc Đình Chi, Thống Nhất và chạy ngang nhà thờ Đức Bà. Trên đường Nguyễn Du, xe quẹo trái vào đường Công Lý, đường Lê Lợi rồi ngừng ở bến xe lam, trước cửa nhà ga Sài Gòn cũ, gần chợ Bến Thành (Sau 75, ga xe lửa dời về Hoà Hưng và bến xe lam cũng di dời đi chỗ khác).



Từ đây, tôi đổi xe, lấy chiếc xe lam khác để chạy về ngã tư Bảy Hiền. Từ bến xe, xe chạy ra đường Lê Văn Duyệt. Đến rạp hát Nam Quang ở chợ Đũi (góc Lê Văn Duyệt - Trần Quý Cáp) là tôi nhảy xuống rồi đi bộ vào trường, cách đó khoảng 200 m.



Ngày ấy, phương tiện di chuyển bằng xe lam, xe buýt là những phương tiện di chuyển rẻ tiền nhất. Tuy vậy, với số tiền học phí hàng tháng của tôi cộng với tiền di chuyển hàng ngày như vậy, tôi trở thành phần nào gánh nặng trong nhà. Gia đình tôi lúc đó, cũng gọi là đủ ăn thôi. Ba tôi là công chức. Má tôi là nhân viên bán thuốc ở tiệm thuốc tây gần nhà. Vì vậy, đời sống của gia đình tôi tuy không đến nỗi khó khăn nhưng cũng chẳng dư giả gì.

Lúc đó còn nhỏ, tôi đã hiểu được điều đó. Cứ mỗi cuối tháng, má tôi thường chọn tôi làm ‘sứ giả’ để gửi ‘thông điệp’ tiền chợ trong gia đình đến ba tôi. Thấy cái cảnh ba tôi lục bóp, ngần trong, ngần ngoài rồi đưa ra những tờ giấy bạc cuối cùng, lòng tôi đã thấy bùi ngùi cho ba tôi.

Tôi nhớ đến sự mặc cảm của tôi về sự thiếu thốn trong gia đình của những năm đó. Đến lượt tôi, nào là tiền học phí hàng tháng, tiền cho lớp học bổ túc kèm toán, tiền ăn trưa...cũng trở nên nhiều so với 4 anh em khác trong nhà. Anh tôi học trường công. 3 em tôi còn nhỏ cũng học trường công gần nhà. Vì vậy, tôi càng mắc cỡ và có nhiều mặc cảm. Vì sự ngu dốt của mình mà tôi đã trở nên một gánh nặng trong nhà. Do đó, đến mục xin tiền đi xe lam thì tôi không dám mở miệng.

Cái cặp táp của tôi năm đó, cũng có ba ngàn như vậy. Thường thường, ba tôi hay má tôi hay để tiền lẻ ở ngăn đầu tiên để tôi đi xe lam. Có nhiều lần mở cặp ra, tôi chẳng thấy đồng nào. Khi nhìn thấy ngăn ngoài cùng trống rỗng là tôi hiểu rằng là đã đến lúc tôi phải xách cặp đi bộ đến trường. Có thể, do ba, má tôi quên để tiền lẻ vào nhưng tôi không đủ can đảm để hỏi.

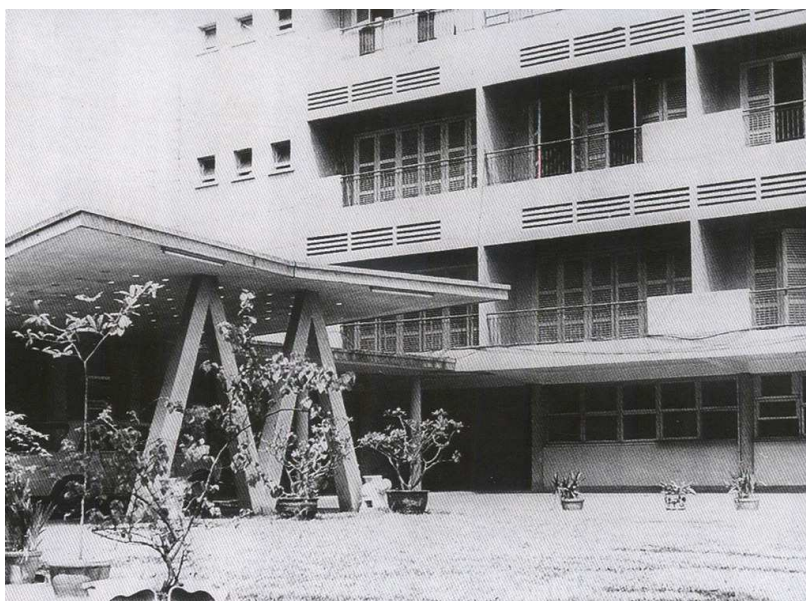
Thế là tôi đi bộ từ Đa Kao lên chợ Đũi. Quảng đường đi thì cũng khá xa, đi và về là trung bình khoảng 10 km. Thường thường, tôi mất khoảng hơn 1h đồng hồ để đi đến trường. Sự đi bộ cả một khoảng đường xa như vậy để tới trường học thời đó, được coi như là một ‘thành tích’ của cậu bé 12 tuổi là tôi. Nó đã làm ngạc nhiên nhiều người quen biết gia đình tôi và cả mấy ông thầy dạy tôi .

1968, năm mà cường độ chiến tranh đã ở mức độ khốc liệt nhất nhưng ở Sài Gòn, vẫn có nhiều người làm ăn được nhờ chiến tranh. Cuộc sống phồn hoa giả tạo vẫn tiếp tục. Xe hơi cũng khá thông dụng. Cứ khoảng 12h trưa thì ở trước cửa các trường tư thực dành cho những gia đình dư giả như trường Lasan Taberd, Régina Pacis, Marie-Curie, từng dãy xe hơi đậu để đón các cô ấm, cậu chiêu về. Xe gắn máy Nhật, đủ loại, đã tràn ngập Sài Gòn từ năm 1964, chạy phun khói đầy đường.

Xe đạp thời đó được coi là phương tiện của con nhà nghèo. Nhưng ba tôi thì không muốn mua cho tôi ngay cả xe đạp chứ đừng nói chi là xe gắn máy. Ba tôi nói là việc đi xe đạp thì nguy hiểm cho tôi (do tôi bị cận thị nặng) và sợ tôi lơ đãng làm mất xe.

Vì vậy, tôi đành lẻo đẻo cuộc bộ đến trường. Thâm tâm tôi, tôi coi việc đi bộ đến trường này như một biện pháp để ‘chuộc tội’ thi rớt đệ thất năm đó. Vì anh tôi vừa đậu đệ thất năm trước là đã được một chiếc xe gắn máy rồi. Tôi còn nhớ đến sự xấu hổ với những bạn cùng lớp khi phải nói ra rằng phương tiện di chuyển đi học chính của tôi là đôi chân.

Để bắt đầu cuộc ‘vạn lý trường chinh’ hàng ngày với người bạn đồng hành là chiếc cặp da, tôi khởi hành từ góc đường Mạc Đĩnh Chi- Phan Thanh Giản. Quảng đường đi bộ ngày xưa in đậm trong tâm trí tôi.



Đi ngang Hội Việt Mỹ (VAA), quẹo phải vào đường Phan Đình Phùng làm trục rồi cứ vậy mà đi thẳng. Ngang qua ngã tư Phùng Khắc Khoan, khu có nhiều biệt thự đẹp lộng lẫy, có tư dinh đại sứ Mỹ... Qua trung tâm văn hoá Đức, là tới đường Hai bà Trưng. Góc đường này có cây xăng và phòng mạch của bác sĩ Vũ thị Thoa.

Đi ngang đường Duy Tân, có đại học Luật khoa, cây dài bóng mát. Khúc đường này, ở những buổi trưa hè, tiếng ve sầu kêu rền rĩ. Tới đường Pasteur có trường đại học Kiến Trúc. Đi ngang qua sân vận động Phan-Đình Phùng cũ, đối diện có toà soạn tạp chí Bách Khoa, là tới đường Công Lý.

Đi qua bộ Thông Tin và Kiểm duyệt báo chí (sau này là bộ Chiêu-Hồi) là tới ngã tư Lê Quý Đôn. Trên đường này, thỉnh thoảng tôi ‘đột xuất’ ghé qua thư viện Abrahams Lincoln của Mỹ ngồi nghỉ chân. Trong cái lạnh của máy điều hòa không khí của phòng đọc sách, nhiều khi tôi cứ nấn ná ngồi lại cho đỡ mệt.

Qua tư dinh của đức Tổng giám mục Sài Gòn, tôi lọt tọt đi tới đường Trương Minh Giảng. Nơi đây có những căn nhà nho nhỏ, tuy cũ kỹ nhưng không dấu được cái vẻ duyên dáng đáng yêu của nó. Đi qua căn cứ quân sự Mỹ với bức tường trắng toát, cao thẳng đứng, chắc là một trong những căn cứ Macvi ngày xưa, là đường Đoàn thị Điểm.

Sau đó là đường Bà huyện Thanh Quan có trường tư thục Tân Văn, tôi đến ngã tư chót của ‘đoạn đường chiến binh’ là đường Lê văn Duyệt. Ở góc đường

này có để tháp tro của hoà thượng Thích Quảng Đức. Bên cạnh đó, là toà đại sứ Cao Miên.



Nhiều khi đến trường mệt lã người, mồ hôi đầm đìa, thằng bé là tôi đâu còn đủ tâm trí để tập trung vào việc học ? Ngồi học mà tâm trí thì ngao ngán khi nghĩ đến chuyện buổi chiều đi bộ về nhà. Vì vậy, có nhiều buổi, tôi nhất quyết ngồi lì ở lại để đợi ba tôi đến đón về. Tan học ra lúc 3 giờ nhưng tôi ngồi đến 6h để đợi ba tôi đón về. Nhiều khi ba tôi đến đón trễ hay bị kẹt xe là tôi còn đợi lâu hơn nữa. Không bao giờ tôi quên được cái thời gian chờ đợi ba tôi của cái năm ấy.

Tấm lòng nhẫn nại của mẹ tôi, sự hy vọng của ba tôi để tôi thi đậu vào trường công năm đó, một lần nữa, lại không thành. Sau kết quả kỳ thi đệ thất đáng thất vọng lần nữa của năm đó, ba tôi cho tôi vào học ở một trường tư ở gần nhà.

Đã hơn 53 năm, bao nhiêu chuyện vật đổi sao dời. Nhiều tên đường đã được đổi lại, kể cả tên thành phố. ‘Con đường tình tôi đi’ năm xưa, đường Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu), đoạn từ Mạc Đĩnh Chi đến Lê văn Duyệt (nay là Cách Mạng tháng 8), không còn cái vắng vẻ, thơ mộng như xưa. Ve sầu, cây cối rậm rạp ngày xưa đã biến mất. Nay chỉ còn cảnh nhà, người và xe cộ chen chúc nhau phát sợ.



Những chiếc xe lam già nua cũng bị đào thải theo lớp sóng phế hưng của cuộc đời. Trường Kiến Thiết cũ với cái sân trường rộng rãi đã được xây cất lại đồ sộ hơn. Ba tôi đã quá vắng từ lâu và mẹ tôi thì sức khỏe đã suy yếu. Còn tôi thì lưu lạc nơi xứ người và may mắn kịp làm lại cuộc đời với tấm bằng của đại học Paris 9.

Trong cái đời sống vật chất dư thừa của xã hội phương Tây này, tôi không khỏi buồn ngủi khi nhớ lại cái hình ảnh lục bốp đưa tiền chợ của ba tôi năm nào, cái ánh mắt e ngại, dò hỏi của má tôi khi tôi quay lại, sau khi đi hỏi tiền chợ.

Và hàng năm, khi mà ‘trên trời có những đám mây bàng bạc’, trong cái không khí từng bừng mua sắm học cụ chuẩn bị cho ngày nhập học, trong cái khung cảnh nhộn nhịp của ngày tựu trường, tôi như lại thấy trước mắt hình ảnh

một cậu bé xách cái cặp da nâu, cầm túi rảo bước trên quãng đường dài đến trường ngày xưa.

Phạm Hà Trang

(bài viết cập nhật 2021)